

Số: /BC-STC

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 11 năm 2022

Thực hiện Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường. Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình giá thị trường tháng 11 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. Tổng quan về tình hình thị trường

1. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh Lai Châu, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 năm 2022 trên địa bàn tỉnh tăng 0,12% so với tháng trước, tăng 4,5% so với cùng tháng năm trước và tăng 8,08% so với kỳ gốc 2019. Chỉ số giá CPI bình quân 11 tháng năm 2022 tăng 2,67% so với bình quân cùng kỳ năm 2021

| Chỉ tiêu | Chỉ số giá tháng báo cáo so với: | | | | Bình quân cùng kỳ |
|---|----------------------------------|---------------|---------------|---------------|-------------------|
| | Kỳ gốc 2019 | Tháng 11/2021 | Tháng 12/2021 | Tháng 11/2022 | |
| CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG | 108,08 | 104,50 | 104,53 | 100,12 | 102,67 |
| I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống | 107,78 | 104,73 | 104,40 | 99,72 | 99,66 |
| <i>Trong đó: 1- Lương thực</i> | 110,90 | 103,92 | 103,62 | 100,39 | 104,81 |
| <i>2- Thực phẩm</i> | 105,57 | 105,12 | 104,74 | 99,56 | 98,26 |
| <i>3- Ăn uống ngoài gia đình</i> | 117,57 | 103,28 | 103,12 | 100,00 | 102,95 |
| II. Đồ uống và thuốc lá | 107,92 | 103,43 | 103,43 | 100,00 | 101,90 |
| III. May mặc, mũ nón và giày dép | 109,31 | 105,42 | 105,43 | 100,58 | 103,52 |
| IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD | 103,63 | 99,00 | 99,22 | 99,81 | 101,74 |
| V. Thiết bị và đồ dùng gia đình | 108,91 | 107,53 | 106,82 | 100,13 | 106,28 |
| VI. Thuốc và thiết bị y tế | 101,83 | 100,07 | 100,15 | 100,00 | 99,84 |
| <i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i> | 102,61 | 100,00 | 100,00 | 100,00 | 100,00 |
| VII. Giao thông | 111,96 | 102,87 | 104,40 | 101,93 | 112,82 |
| VIII. Bưu chính viễn thông | 100,03 | 100,00 | 100,00 | 100,00 | 100,18 |
| IX. Giáo dục | 149,26 | 145,93 | 145,90 | 100,03 | 108,30 |
| <i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i> | 161,56 | 157,79 | 157,79 | 100,00 | 109,08 |
| X. Văn hóa, giải trí và du lịch | 102,46 | 105,01 | 104,99 | 100,09 | 103,14 |
| XI. Hàng hóa và dịch vụ khác | 105,51 | 100,97 | 100,92 | 100,04 | 100,89 |
| Chỉ số giá vàng | 172,30 | 113,41 | 110,24 | 101,26 | 117,73 |
| Chỉ số giá đô la Mỹ | 107,13 | 109,09 | 108,22 | 103,06 | 101,45 |

- Diễn biến chỉ số giá một nhóm ngành tháng 11 năm 2022 so với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 8 nhóm hàng biến động với mức tăng, giảm so với tháng trước như sau: tăng mạnh nhất là nhóm Giao thông tăng 1,93%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,58%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,13%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,09%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,04%; nhóm giáo dục tăng 0,03%; Ngược lại, nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm 0,19%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,28%; có 3 nhóm không biến động là nhóm Bưu chính viễn thông, nhóm Thuốc và thiết bị y tế và nhóm đồ uống và thuốc lá.

- Trong tháng giá vàng tăng 1,26% và giá Đô la Mỹ tăng 3,06% so với tháng trước.

2. Một số yếu tố tác động đến mặt bằng giá trị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu

- Nhóm giáo dục tăng do văn phòng phẩm tăng.

- Giá vật liệu xây dựng tăng.

- Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

- Tổng Công ty xăng dầu điều chỉnh tăng giá bán lẻ xăng dầu 03 lần vào các ngày 13, 11 và ngày 21/11/2022 do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong tháng.

II. Diễn biến giá cả các nhóm hàng hóa, dịch vụ trong tháng 11

Theo điều tra khảo sát giá thị trường tại địa bàn thành phố Lai Châu và báo cáo giá thị trường của Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện thành phố.

1. Lương thực, thực phẩm

- So với tháng 10/2022 giá thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon tại các huyện, thành phố ổn định.

- Giá thịt lợn tại các huyện ổn định, riêng huyện Mường Tè tăng; giá lợn hơi trong tháng tại các huyện, thành phố giao động từ 60.000 - 85.000đ/kg. Tại chợ trung tâm thành phố giá thịt lợn thăn 130.000 đ/kg; giò lụa 145.000 đ/kg, thịt mỡ sấn: 120.000-130.000 đ/kg, thịt ba chỉ, thịt nạc vai 125.000đ/kg; thịt bò thăn, thịt bò bắp 290.000 đ/kg; thịt ngựa 300.000đ/kg.

- Giá một số thịt gia cầm ổn định: gà ta sống: 150.000-155.000 đồng/kg; gà công nghiệp sống 75.000 đ/kg; gà công nghiệp làm sẵn 115.000đ/kg; vịt sống 70.000-75.000 đồng/kg, thịt vịt làm sẵn 100.000đ/kg; ngan sống giá 70.000-80.000 đồng/kg, thịt ngan làm sẵn 105.000đ/kg.

- Giá một số mặt hàng thủy sản tươi sống ổn định với tháng trước: tôm sông Đà nhỏ 180.000-210.000đ/kg; Tôm rảo, tôm nuôi nước ngọt (40-45 con/kg): 230.000 đ/kg; tôm loại to (20-25 con/kg) 255.000 đ/kg; mực tươi 280.000 đ/kg; cá chép 67.000đ/kg, cá trắm 70.000 đ/kg.

- Giá dầu thực vật Neptune 65.000đ/lít, giá dầu thực vật simply 68.000đ/l; nước mắm chinsu chai thủy tinh 500ml: 45.000đ/chai, nước mắm Nam ngư chai nhựa 500ml: 34.000đ/chai; sữa tươi Kun 110ml, vinamil 100ml: 220.000đ/thùng 48 hộp, sữa TH True milk 110ml, sữa milo 100ml: 235.000đ/thùng 48 hộp; Dielac alpha step 1 (hộp thiếc 400g) 155.000đ/hộp.

- Giá một số loại rau, củ, quả tăng so với tháng trước: bí xanh 15.000 đ/kg (tăng 2.000đ/kg); xu hào 21.000đ/kg (tăng 1.000đ/kg); một số loại rau ổn định so với tháng trước: bắp cải 15.000 đ/kg, mướp 15.000đ/kg, quả bầu: 10.000 đ/kg, chanh tươi 25.000đ/kg, rau muống 5.000đ/ bó, khoai tây 20.000đ/kg, cải ngọt 15.000 đ/kg, đỗ cô ve 15.000đ/kg; cà chua 20.000 đ/kg, ..

- Giá một số loại mặt hàng khác do phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện báo cáo, cụ thể như sau: Tại thành phố Lai Châu: chè búp tươi (1tôm 2 lá tỷ lệ 80% thu mua trực tiếp tại đồi): 6.000 đ/kg, ngô hạt: 10.000 đ/kg; Tại huyện Sìn Hồ: sản tươi: 2.500 đ/kg; Tại huyện Tân Uyên: gạo nếp Co Giàng 30.000 đ/kg, gạo nếp Khẩu Hóc 35.000 đ/kg; tại huyện Phong Thổ giá quả chuối Tây xanh từ 5.000 - 8.000 đ/kg (tăng 3.000đ/kg); tại huyện Than Uyên: ngô hạt: 7.500đ/kg, sản khô: 5.000đ/kg, lạc vỏ khô: 20.000đ/kg; tại Huyện Mường Tè: Gạo nếp ngon 30.000-40.000đ/kg; Ngô hạt 11.000đ/kg; Sản tươi: 3.000đ/kg; Sản lát khô: 7.000đ/kg.

2. Vật tư nông nghiệp

- Giá một số mặt hàng vật tư nông nghiệp trên địa bàn thành phố trong tháng ổn định so với tháng trước;

- Giá giống cây trồng, vật nuôi nông nghiệp trong tháng ổn định.

3. Đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá

Nhóm một số mặt hàng đồ uống, thuốc lá ổn định so với tháng trước: Bia Hà nội 260.000đ/thùng, Bia Sài Gòn (thùng 24 lon 330ml loại phổ biến) 265.000đ/thùng; Bia 333: 270.000đ/thùng; Nước Cocacola, pepsi, nước cam 195.000đ/thùng, bò húc Thái 265.000đ/thùng; nước đóng chai Lavie, aquafina 500ml: 5.000đ/chai, rượu vang Đà Lạt 750ml: 85.000đ/chai, rượu lọc sản xuất tại địa phương (Cổng Vua, Hoàng Thanh, 25°) từ 350.000-400.000/kiện 24 chai, thuốc lá vina: 20.000đ/bao, thuốc ngựa: 25.000đ/bao.

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt

- So với tháng trước trên địa bàn huyện Tam Đường giá một số vật liệu xây dựng có biến động tăng, giảm: giá thép Việt Đức (D6-D8): 16.259 đ/kg (giảm 230 đ/kg), giá thép Hòa Phát (D6-D8): 16.412 đ/kg (giảm 150 đ/kg), cát đen: 305.000đ/m³ (tăng 25.000đ/m³), cát vàng: 320.000đ/m³ (tăng 15.000đ/m³); một số vật liệu xây dựng khác ổn định: gạch xây, Ống nhựa Tiên Phong U. PVC dán kéo phi 90 loại 1...

- Giá cát xây tại Công ty TNHH dịch vụ thương mại và xây dựng Hoàng Thăng (sản xuất tại mỏ đá Tà Tú 2 xã Nậm Tăm và xã Pa Khóa - Sin Hồ): 268.182đ/m³ (tăng 31.818đ/m³);

- Giá bán lẻ gas Petrolimex trên địa bàn các huyện, thành phố ổn định so với tháng trước từ 465.000 - 495.000 đ/bình/12kg; giá nước sạch sinh hoạt ổn định.

5. Thuốc chữa bệnh cho người và Dịch vụ y tế: Ổn định so với tháng trước.

6. Giao thông: Chỉ số nhóm này tăng 1,93% chủ yếu do giá mặt hàng nhiên liệu xăng dầu điều chỉnh tăng.

- Giá cước vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh các tuyến nội tỉnh, liên tỉnh ổn định, cụ thể: Tuyến Lai Châu - Sin Hồ: từ 55.000-60.000đ/lượt; Lai Châu - Than Uyên từ 85.000-90.000 đ/lượt; Lai Châu - Mường Tè từ 110.000-130.000 đ/lượt; Lai Châu - Hà Nội: 350.000đ/lượt; Lai Châu - Thái Bình: 420.000-440.000đ/lượt...; Giá cước taxi trên địa bàn tỉnh Lai Châu từ 10.900-15.700đ/km từ km thứ 2 đến km thứ 30 tùy theo từng loại xe.

- Giá trông giữ ô tô, xe máy ổn định;

- Giá xăng tăng từ 390-1.470 đ/lít, giá dầu tăng từ 20-300 đ/lít so với tháng 10/2022. Vào 03 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu cụ thể như sau:

| STT | Các loại chủng loại xăng, dầu | ĐVT | Ngày điều chỉnh | | |
|-----|-------------------------------|----------|-----------------|------------|------------|
| | | | 01/11/2022 | 11/11/2022 | 21/11/2022 |
| 1 | Xăng E5 RON 92-II | đồng/lít | 22.300 | 23.160 | 23.120 |
| 2 | Xăng Ron 95-III | đồng/lít | 23.200 | 24.330 | 24.250 |
| 3 | Dầu diezel 0.05S-II | đồng/lít | 25.570 | 25.470 | 25.290 |
| 4 | Dầu diezel 0.001S-V | đồng/lít | 27.590 | 27.490 | 27.310 |

7. Giáo dục:

- Chỉ số nhóm này tăng do văn phòng phẩm tăng.

- Giá dịch vụ giáo dục tại trường mầm non công lập, trường trung học cơ sở công lập, trung học phổ thông công lập, đào tạo nghề công lập ổn định.

8. Giải trí và du lịch: Chỉ số nhóm này tăng 0,09% so với tháng trước chủ yếu do giá nhóm hoa, cây cảnh, cá cảnh tăng; giá phòng nghỉ ổn định, giá phòng nghỉ tại khách sạn Tây Bắc, Kiều Trinh giá từ 200.000-250.000đ/phòng; khách sạn Hồng Nhung giá từ 200.000-300.000đ/phòng; Khách sạn Bình Long, Hoàng Gia giá từ 250.000-300.000đ/phòng; Khách sạn Mường Thanh (3 sao hoặc tương đương) giá từ 840.000-1.200.000đ/phòng....

9. Vàng và Đô la Mỹ

- Giá vàng bán ra bình quân thị trường tự do trên địa bàn thành phố Lai Châu trong tháng: nhẫn vàng 99,99% (vàng 1 chỉ, 2 chỉ nhẫn trơn) ở mức 5.360.000 đ/chỉ, tăng 1,9%; Giá vàng SJC (1L, 10L) ở mức 6.742.400 đ/chỉ, tăng 1,26% so với giá bình quân bán ra bình quân tháng trước.

- Đô la Mỹ: giá bình quân trong tháng là: 1USD = 24.869 VNĐ tăng 3,06% so với tháng trước. Giá đô la tăng mạnh sau khi cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất và tình hình lạm phát trên thế giới gia tăng

(Biểu chi tiết giá hàng hóa, dịch vụ tháng 11 kèm theo)

III. Công tác quản lý giá tháng 11/2022

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 10 đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 về việc quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí NSNN trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng 91 thửa đất ở tại các huyện, thành phố (Thành phố Lai Châu: 48 thửa; Huyện Mường Tè 26 thửa (đất ở nông thôn 14 thửa và đất ở đô thị: 12 thửa); Huyện Tam Đường: 5 thửa đất ở đô thị; huyện Phong Thổ: 12 thửa đất ở đô thị).

- Thẩm định giá sản phẩm, dịch vụ công và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên cầu, đường bộ địa phương; công tác quản lý vận hành khai thác phà Khau Giường trên ĐT.134 năm 2023.

- Phối hợp tiếp nhận 01 lượt văn bản kê khai giá cước vận tải và tiếp nhận 04 thông báo giá của các đơn vị kinh doanh giá gas, vật liệu xây dựng.

- Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 01 vụ; Xác định giá trị tang vật, tài sản vi phạm hành chính theo đề nghị của Chi cục Kiểm lâm 02 vụ; Tiêu hủy vật chứng tài sản của Chi cục Kiểm lâm 01 vụ; Xác định giá trị tang vật, tài sản vi phạm hành chính theo đề nghị của Cục Quản lý thị trường 01 vụ.

- Phối hợp cùng Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp FSC tổ chức triển khai lớp bồi dưỡng sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tham gia ý kiến về giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiêu chí về vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt II; dự thảo Thông tư ban hành Quy chế hoạt động của Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

IV. Phương hướng nhiệm vụ công tác quản lý giá tháng 12/2022

1. Dự báo giá cả thị trường tháng 12 năm 2022

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: Thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm các mặt hàng thực phẩm tươi sống, giá mặt hàng hải sản tươi sống; rau củ, quả ổn định.

- Nhóm đồ uống, nhóm vật tư nông nghiệp ổn định.

- Giá dịch vụ du lịch ổn định.
- Nhóm thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế, giáo dục ổn định
- Nhóm vật liệu xây dựng, nhóm giao thông có biến động tăng.
- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

2. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 12 năm 2022

- Thực hiện chế độ báo cáo giá thị trường theo quy định.
- Thẩm định giá hàng hóa dịch vụ theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị.
- Tiếp tục Xây dựng dự thảo Quyết định của UBND sửa đổi Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 Quy định Quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
 - Xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh.
 - Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản về công tác quản lý và điều hành giá trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Văn phòng chính phủ, Bộ Tài chính (nếu có).
 - Tham gia xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo đề nghị của đơn vị.
 - Chủ trì tiếp nhận, phối hợp tiếp nhận giải quyết văn bản kê khai giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 11 năm 2022, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục QLG - BTC (bc);
- UBND tỉnh (bc);
- Giám đốc Sở (bc);
- Ban chỉ đạo 389;
- TT tin học & công báo tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở;
- Phòng: TC-KH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, GCS&TCĐN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương